

Bản tin Phân tích kỹ thuật

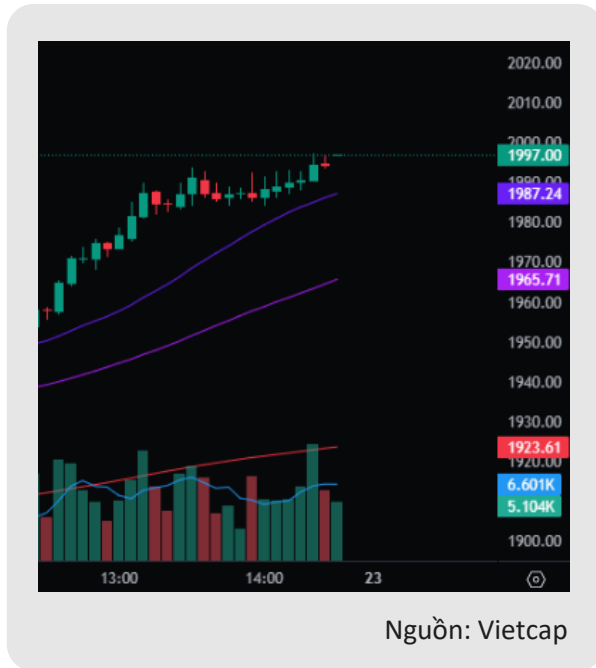
22/12/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G1000 giữ tín hiệu tăng giá về cuối ngày, đà tăng không bị chi phối bởi đóng cửa quanh vùng giá cao. (M5)
- Dự báo nhịp tăng sẽ được kéo dài về vùng 2.015 điểm. Vị thế mua có thể mở và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1.990 điểm. (M5)

Chiến lược:

- Mua (B): 1.997 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.015 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.990 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Trung tính
VNSmall	Trung tính	Trung tính
HNX	Tích cực	Trung tính

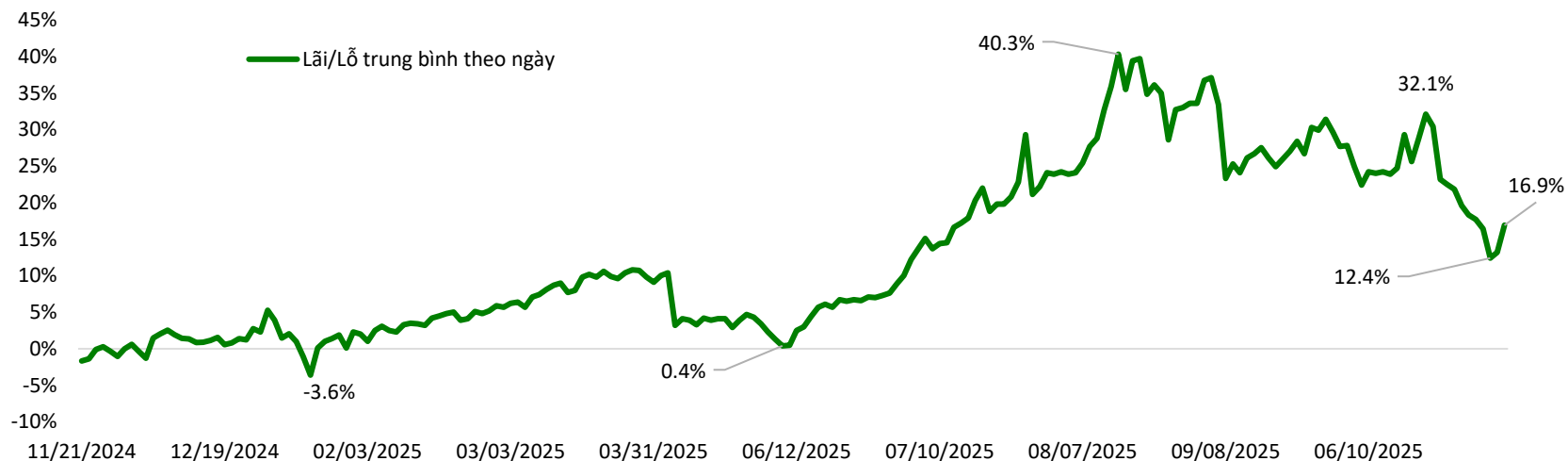


Nguồn: Vietcap

- VN-Index có biên độ tăng cao với sự dẫn dắt của hàng loạt cổ phiếu Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản,... Hoạt động mua giá cao đồng thời cũng tìm đến phân khúc vốn hóa vừa và nhỏ giúp sàn HOSE kết phiên với sắc xanh trên diện rộng kèm thanh khoản gia tăng. Trong ngắn và trung hạn, VN-Index và VN30-Index có mức tín hiệu Tích cực. Tất cả các chỉ số khác đều không mang tín hiệu Tiêu cực.
- Hoạt động mua giá cao gia tăng đồng đều ở nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Dầu khí, Công nghiệp và Vật liệu. Đáng chú ý, không ghi nhận áp lực chốt lãi bất thường trong phiên 22/12. Về tín hiệu kỹ thuật, trên 70% cổ phiếu thuộc rổ VN30 thoát khỏi tín hiệu điều chỉnh và đang trong chu kỳ tăng giá/hồi phục.
- Dựa trên tín hiệu hiện tại, mục tiêu ngắn hạn tiếp theo trên VN-Index là vùng 1.770-1.795 điểm. Hỗ trợ chủ đạo cho tín hiệu tăng hiện tại là ngưỡng 1.705 điểm. Trong quá trình tiếp cận vùng đỉnh, áp lực bán sẽ xuất hiện với tần suất cao hơn. Dựa trên mức tín hiệu Tích cực trung hạn, chúng tôi cho rằng các phiên điều chỉnh không vi phạm mốc 1.705 điểm đều mang tính chất củng cố cho một nhịp vượt đỉnh vào giai đoạn sau.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
VNM	19/12/2025		Đang mở	63,200	63,400	-0.3%	61,500	70,000		
PVS	19/12/2025		Đang mở	33,100	32,300	2.5%	31,100	36,000		
BID	19/12/2025		Đang mở	38,400	37,500	2.4%	37,300	41,000		
TCB	19/12/2025		Đang mở	35,200	33,100	6.3%	32,000	36,200	33,500	
MWG	22/12/2025		Đang mở	85,000	82,700	2.8%	79,700	89,000		
PVI	22/12/2025		Đang mở	91,900	91,300	0.7%	88,000	100,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	158,800	6.94%	11.13%	1,223,718	17.728	1,147	8.4	138.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VHM	107,400	5.81%	16.11%	441,136	5.356	6,133	2.0	17.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	35,200	4.76%	10.00%	249,436	2.481	3,111	1.5	11.3	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	98,000	4.48%	24.37%	175,743	1.644	-60	4.9	-1,643.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
STB	52,400	6.94%	11.97%	98,785	1.432	6,519	1.6	8.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
CTG	35,150	2.03%	2.29%	273,009	1.159	4,292	1.6	8.2	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HDB	27,000	4.05%	16.72%	135,142	1.142	3,080	2.1	8.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	196,800	6.96%	15.22%	72,029	1.047	9,095	9.7	21.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BID	38,400	1.86%	3.78%	269,620	1.046	3,781	1.7	10.2	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MBB	25,250	2.23%	6.32%	203,389	0.946	3,017	1.6	8.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VPB	29,000	1.93%	5.45%	230,084	0.929	2,603	1.5	11.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VJC	206,000	3.05%	10.75%	121,872	0.777	2,897	5.0	71.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HVN	26,700	3.89%	-0.74%	83,077	0.675	3,765	14.9	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	65,300	2.03%	5.15%	157,566	0.668	5,014	2.4	13.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MWG	85,000	2.53%	9.40%	124,819	0.660	3,956	4.0	21.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	74,400	2.48%	2.48%	66,944	1.208	4,851	5.6	15.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SHS	21,900	2.82%	7.88%	19,698	0.404	1,518	1.6	14.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CEO	23,400	3.54%	11.96%	13,278	0.342	360	2.2	65.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	33,100	2.48%	6.77%	16,928	0.305	2,841	1.2	11.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	16,600	-2.35%	8.50%	17,734	-0.304	488	1.7	34.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
NVB	13,700	1.48%	2.24%	26,367	0.284	-3,647	3.9	-3.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	26,800	1.52%	1.52%	17,653	0.195	1,665	2.5	16.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	12,300	1.65%	0.00%	12,340	0.148	1,055	1.0	11.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	91,900	-0.65%	6.00%	21,527	-0.102	5,156	2.4	17.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GMA	52,500	9.38%	19.32%	1,050	0.072	408	3.4	128.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

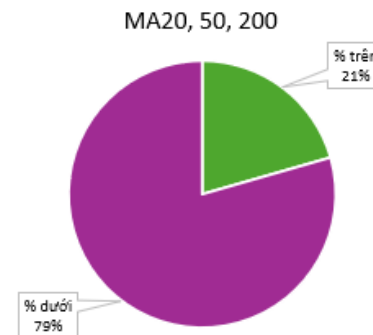
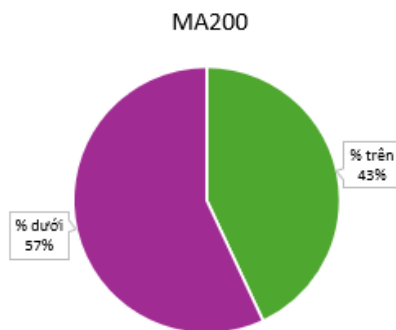
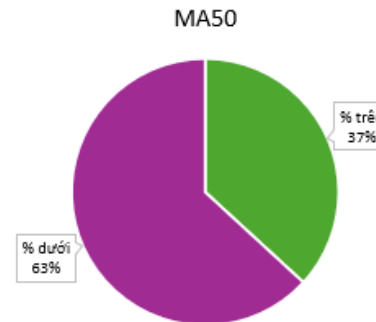
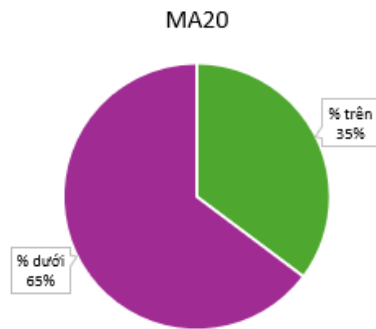
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	70,500	1.15%	2.47%	213,937	0.172	3,046	5.7	23.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DNH	38,500	-14.63%	-27.36%	16,262	-0.167	2,417	13.4	15.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACV	51,900	0.78%	-0.76%	185,994	0.101	2,971	2.8	17.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	25,800	2.38%	1.18%	27,959	0.047	-389	2.3	-65.4	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SIG	18,100	-7.65%	-2.69%	8,164	-0.044	1,954	1.1	9.3	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BVB	13,500	5.47%	6.30%	8,641	0.033	875	1.2	15.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CMF	413,000	14.03%	3.51%	3,291	0.032	33,650	2.5	12.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VGR	72,100	6.03%	20.17%	6,979	0.029	5,256	5.7	16.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	62,800	0.80%	1.78%	45,982	0.026	4,405	4.4	14.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DSP	15,700	-14.67%	-5.42%	2,175	-0.022	-848	2.6	-21.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HDB	27,000	4.0%	1052.1	496.1	14,034	25,950	2.1	8.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	16,000	1.9%	128.7	66.9	6,700	15,800	1.0	8.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	27,900	1.1%	204.4	222.9	16,282	27,600	0.9	17.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AIG	50,100	0.2%	19.1	1.3	38,900	50,000	1.5	10.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VGR	72,100	6.0%	6.5	0.8	42,308	68,000	5.7	16.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	43,150	6.9%	50.2	33.0	19,850	41,500	2.1	90.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SHI	18,050	6.8%	15.9	8.2	13,715	17,450	1.7	54.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VLB	52,900	1.3%	5.3	2.6	35,310	52,300	3.2	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POM	4,800	14.3%	5.7	0.5	1,400	4,200	-7.0	-1.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHA	66,000	2.3%	7.5	7.7	33,590	64,900	2.1	9.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	7,000	1.4%	18.2	16.7	4,546	6,900	0.9	28.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VTV	15,800	9.7%	8.5	3.0	4,500	14,800	1.2	237.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PVB	30,600	9.7%	23.4	3.3	21,600	35,500	1.5	14.4	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
RYG	9,950	-2.5%	10.9	3.1	9,900	15,550	0.6	14.1	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BVB	13,500	5.5%	58.0	12.4	10,482	16,900	1.2	15.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AIG	50,100	0.2%	19.1	1.3	38,900	50,000	1.5	10.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
CRE	8,310	-6.5%	14.6	4.5	6,280	11,600	0.7	50.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SEA	40,400	-0.2%	17.4	1.2	32,000	64,200	2.1	29.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			22/12/2025	19/12/2025	18/12/2025	17/12/2025	16/12/2025	15/12/2025	12/12/2025	11/12/2025	10/12/2025	09/12/2025
VNINDEX	MA200	Trên	47%	46%	44%	43%	44%	40%	41%	50%	50%	51%
		Dưới	53%	54%	56%	57%	56%	60%	59%	50%	50%	49%
	MA50	Trên	36%	32%	32%	28%	30%	25%	25%	35%	36%	36%
		Dưới	64%	68%	68%	72%	70%	75%	75%	65%	64%	64%
	MA20	Trên	37%	28%	27%	25%	28%	20%	19%	33%	35%	38%
		Dưới	63%	72%	73%	75%	72%	80%	81%	67%	65%	62%
VN30	MA200	Trên	73%	70%	73%	67%	67%	63%	57%	73%	73%	73%
		Dưới	27%	30%	27%	33%	33%	37%	43%	27%	27%	27%
	MA50	Trên	57%	30%	30%	30%	30%	17%	13%	33%	37%	33%
		Dưới	43%	70%	70%	70%	70%	83%	87%	67%	63%	67%
	MA20	Trên	70%	40%	33%	33%	37%	7%	10%	23%	40%	40%
		Dưới	30%	60%	67%	67%	63%	93%	90%	77%	60%	60%
HNX	MA200	Trên	44%	43%	41%	41%	43%	43%	40%	45%	44%	45%
		Dưới	56%	57%	59%	59%	57%	57%	60%	55%	56%	55%
	MA50	Trên	38%	38%	35%	36%	36%	34%	34%	36%	35%	36%
		Dưới	62%	62%	65%	64%	64%	66%	66%	64%	65%	64%
	MA20	Trên	44%	43%	41%	41%	43%	43%	40%	45%	44%	45%
		Dưới	56%	57%	59%	59%	57%	57%	60%	55%	56%	55%
UPCOM	MA200	Trên	34%	32%	32%	32%	32%	32%	30%	33%	35%	36%
		Dưới	66%	68%	68%	68%	68%	68%	70%	67%	65%	64%
	MA50	Trên	37%	36%	36%	36%	36%	36%	34%	36%	38%	37%
		Dưới	63%	64%	64%	64%	64%	64%	66%	64%	62%	63%
	MA20	Trên	41%	41%	41%	41%	42%	41%	41%	42%	42%	43%
		Dưới	59%	59%	59%	59%	58%	59%	59%	58%	58%	57%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	17	Tháng 12															Tháng 11					
		22 ↓	19	18	17	16	15	12	11	10	09	08	05	04	03	02	01	28	27	26	25	
↗	1	Y tế	73	70	68	67	64	63	66	71	70	74	77	78	76	77	72	51	48	42	41	-
	2	Dầu khí	62	53	49	47	39	31	42	40	40	50	47	49	49	49	48	46	48	49	49	46
	3	Bán lẻ	56	48	48	45	43	46	63	74	81	84	83	83	85	77	73	70	71	74	73	67
	4	Công nghệ Thông tin	53	54	54	55	55	55	58	47	46	44	44	46	45	42	40	37	42	42	40	46
↘	5	Thực phẩm và đồ uống...	53	50	49	49	48	46	51	55	56	56	57	53	55	54	54	50	53	56	57	57
↘	6	Du lịch và Giải trí	52	51	47	48	45	45	50	53	56	57	58	57	56	54	54	54	54	52	50	45
	7	Điện, nước & xăng d...	50	47	45	46	41	36	44	47	49	50	54	53	54	55	56	56	58	59	58	60
	8	Bảo hiểm	48	42	41	40	37	35	44	49	51	55	54	41	45	41	37	42	44	45	46	47
↘	9	Hàng cá nhân & Gia ...	47	46	47	45	44	42	47	51	53	59	62	62	64	63	63	65	66	63	60	61
	10	Xây dựng và Vật liệu	46	45	46	45	40	38	50	54	57	57	58	47	49	46	46	42	45	45	43	41
	11	Tài nguyên Cơ bản	45	41	41	41	39	36	43	49	51	52	48	45	48	43	42	44	49	48	46	47
↘	12	Ngân hàng	42	33	31	35	31	31	37	42	42	45	48	45	49	43	35	31	35	34	32	29
↘	13	Hàng & Dịch vụ Cón...	40	35	38	37	35	34	43	46	47	48	47	48	50	49	48	45	50	53	51	44
↘	14	Hóa chất	38	38	37	39	37	36	44	49	52	53	56	55	59	56	52	51	53	54	54	54
↘	15	Bất động sản	35	30	28	28	26	26	37	46	50	54	56	53	58	52	49	42	51	52	53	50
	16	Dịch vụ tài chính	32	21	17	18	15	13	16	20	20	19	22	16	24	18	16	13	14	16	16	18
	17	Ô tô và phụ tùng	32	27	28	26	25	22	28	30	31	21	23	22	27	25	25	20	27	37	36	41

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	107,400	5.8%	16.1%	441,136	2.0	17.5	6,133	501.5	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	35,150	2.0%	2.3%	273,009	1.6	8.2	4,292	410.1	Tích cực	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GAS	65,300	2.0%	5.2%	157,566	2.4	13.0	5,014	82.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HDB	27,000	4.0%	16.7%	135,142	2.1	8.8	3,080	1,052.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	85,000	2.5%	9.4%	124,819	4.0	21.5	3,956	659.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
BSR	16,450	3.1%	14.2%	82,370	1.4	39.8	413	215.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BVH	56,000	3.7%	6.3%	41,570	1.7	15.7	3,578	45.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
POW	12,700	4.1%	5.8%	38,962	1.2	18.7	680	183.0	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PNJ	93,900	1.5%	3.3%	32,034	2.7	13.6	6,914	54.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	60,200	1.2%	2.0%	19,267	3.8	52.4	1,149	103.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	33,100	2.5%	6.8%	16,928	1.2	11.7	2,841	181.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	27,900	1.1%	15.3%	15,509	0.9	17.4	1,602	204.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLB	17,200	1.2%	8.9%	9,973	1.3	6.6	2,609	12.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AIG	50,100	0.2%	13.1%	8,622	1.5	10.4	4,846	19.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PHR	58,000	0.3%	3.6%	7,859	2.0	11.7	4,945	11.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NT2	24,250	0.2%	7.1%	6,981	1.6	10.7	2,265	23.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VGR	72,100	6.0%	20.2%	6,979	5.7	16.2	5,256	6.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	34,100	0.0%	4.9%	3,294	1.5	10.7	3,182	10.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính
C4G	9,100	3.4%	8.3%	3,197	0.8	35.5	252	31.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHI	18,050	6.8%	18.0%	3,068	1.7	54.2	333	15.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VEA	33,900	-0.3%	0.0%	45,102	1.5	5.9	5,767	19.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	74,600	6.3%	-19.8%	28,331	1.8	9.0	8,296	437.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BWE	43,900	-0.2%	-4.0%	9,655	1.7	11.3	3,894	5.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRE	8,310	-6.5%	-6.6%	3,853	0.7	50.8	164	14.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HSL	7,450	-2.1%	-8.4%	287	0.7	156.4	48	8.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	51,900	0.8%	-0.8%	185,994	2.8	17.5	2,971	36.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	93,700	-0.2%	-0.1%	159,619	4.5	17.8	5,280	576.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	61,900	1.0%	-5.2%	64,067	3.0	17.3	3,576	5.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	61,900	0.0%	-0.6%	33,529	1.7	13.0	4,776	18.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CMG	35,400	0.6%	0.9%	7,495	2.5	19.3	1,833	6.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	44,000	0.0%	1.1%	3,534	1.1	6.4	6,874	5.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SCR	7,530	-0.9%	4.6%	3,242	0.6	96.5	78	20.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	27,000	0.9%	1.7%	3,025	1.3	10.7	2,535	23.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TNG	18,200	0.6%	1.7%	2,343	1.2	6.4	2,862	10.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HQC	3,120	0.0%	0.6%	1,799	0.3	71.3	44	13.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	26,700	3.9%	-0.7%	83,077	14.9	7.1	3,765	32.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	26,800	1.5%	1.5%	17,653	2.5	16.1	1,665	94.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	32,350	1.4%	0.8%	17,126	1.6	9.0	3,578	32.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	32,650	3.0%	4.6%	15,842	1.6	15.4	2,122	69.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	52,300	0.2%	0.4%	12,663	2.5	9.6	5,474	11.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NLG	32,650	3.00%	4.65%	52,100	59.6%	2,122	1.6	15.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	16,100	-3.88%	-3.88%	25,500	58.4%	178	1.3	90.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	74,600	6.27%	-19.78%	118,000	58.2%	8,296	1.8	9.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	41,550	2.59%	3.62%	64,100	54.3%	3,090	2.1	13.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	33,150	1.53%	11.99%	48,500	46.3%	857	2.1	38.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	37,200	0.00%	3.05%	54,000	45.2%	4,849	2.2	7.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	13,800	-0.36%	3.76%	20,000	44.9%	(1,945)	0.7	-7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	9,420	0.21%	2.95%	13,600	44.4%	639	0.9	14.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	32,350	1.41%	0.78%	46,600	44.0%	3,578	1.6	9.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	29,900	1.18%	2.40%	42,400	41.8%	1,763	1.7	17.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	24,300	1.67%	3.18%	33,300	37.0%	3,385	1.4	7.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DPG	41,200	1.60%	0.49%	55,200	34.0%	3,037	2.0	13.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	52,300	0.19%	0.38%	69,800	33.5%	5,474	2.5	9.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	18,000	1.12%	10.43%	24,000	33.3%	399	1.6	45.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	76,000	0.26%	3.40%	101,200	33.2%	2,196	3.3	34.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,900	0.75%	2.48%	35,700	32.7%	1,876	1.7	14.3	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
GMD	59,500	0.00%	1.71%	78,200	31.4%	3,498	2.0	17.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	29,000	1.93%	5.45%	38,000	31.0%	2,603	1.5	11.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	35,000	-2.64%	2.64%	45,800	30.9%	2,973	1.2	11.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
BWE	43,900	-0.23%	-4.04%	57,300	30.5%	3,894	1.7	11.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn